

Số: 168 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 30 tháng 12 năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021**

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Thành ủy Cần Thơ về việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thành phố Cần Thơ đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai và thực hiện Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030”; căn cứ Công văn số 4209/BNV-ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2020 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (viết tắt là CBCCVC) năm 2021, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu**

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, từng bước xây dựng đội ngũ CBCCVC có bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi về chuyên môn, vững về nghiệp vụ, đủ phẩm chất và năng lực tổ chức, kỹ năng điều hành thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, ý thức phòng, chống tham nhũng; đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, gắn đào tạo, bồi dưỡng với vị trí việc làm và nhu cầu quy hoạch, sử dụng đội ngũ CBCCVC;

b) Đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngạch công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ, lãnh đạo, quản lý. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý các cấp (cấp sở, cấp huyện, cấp phòng) đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý. Đồng thời, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, các kiến thức về pháp luật và kỹ năng quản lý nhà nước, sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ...;

## 2. Yêu cầu

a) Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; chức danh công chức, viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của các cơ quan đơn vị;

Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phải gắn với bố trí, sử dụng và đáp ứng yêu cầu Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Thành ủy Cần Thơ về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thành phố Cần Thơ đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc triển khai và thực hiện Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030” và Chương trình số 03-CTr/TU ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Thành ủy Cần Thơ về việc thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Tổ chức có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch; CBCCVC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải đáp ứng yêu cầu về đối tượng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;

c) Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án thông qua các hình thức đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC với các quốc gia có mối quan hệ hợp tác song phương thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho thành phố;

d) Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC là người dân tộc thiểu số và CBCCVC nữ.

## II. NỘI DUNG

### 1. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

a) Đào tạo, bồi dưỡng trong nước:

- Đào tạo chuyên môn sau đại học (CBCCVC cấp huyện trở lên): CBCCVC được cử đi đào tạo phải thuộc diện quy hoạch; chuyên ngành đào tạo phù hợp chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, sở trường, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm, gắn với định hướng phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị;

Riêng đối với đào tạo đại học, căn cứ nhu cầu, tình hình thực tế cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch đào tạo đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa CBCCVC theo quy định; việc cử CBCCVC đào tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng lý luận chính trị theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch và tiêu chuẩn

chức vụ lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; kỹ năng chuyên môn theo vị trí việc làm; bồi dưỡng kỹ năng thực thi công vụ; ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; hội nhập quốc tế; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, hướng đến phát triển bền vững; kiến thức quốc phòng - an ninh; phòng, chống tham nhũng; tin học, ngoại ngữ..., nâng cao hiệu quả trong thực thi công vụ và phát huy nguồn lực để đảm bảo yêu cầu hội nhập quốc tế và yêu cầu phát triển thành phố;

- Bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026;

- Bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ cho CBCCVC theo Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai và thực hiện Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030”.

b) Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài:

- Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thực hiện theo chương trình, Đề án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Khuyến khích CBCCVC đào tạo sau đại học theo các chương trình, học bổng toàn phần của các cơ sở đào tạo nước ngoài, chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, định hướng phát triển của cơ quan, đơn vị để xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao;

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm quản lý nguồn nhân lực; hoạch định chính sách; tổ chức điều hành nền hành chính và hội nhập quốc tế; các chương trình bồi dưỡng ngoại ngữ, bồi dưỡng kỹ năng nghề...theo các chương trình mục tiêu quốc gia.

## **2. Giải pháp thực hiện**

a) Thực hiện tốt công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên cơ sở đảm bảo đúng nguyên tắc, mục tiêu, kế hoạch và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của thành phố;

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị khi cử CBCCVC đào tạo, bồi dưỡng phải xác định rõ nhu cầu, ngành đào tạo, bồi dưỡng của CBCCVC dựa trên yêu cầu vị trí việc làm, định hướng phát triển của cơ quan, đơn vị;

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xác định rõ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của cơ quan, đơn vị; chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng: đảm bảo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm; phù hợp định hướng phát triển cơ quan, đơn vị.

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2021 bám sát yêu cầu thực tế của địa phương, không cử CBCCVC đào tạo không có trong kế hoạch, quy hoạch đào tạo của cơ quan, đơn vị (kể cả trường hợp tự túc về kinh phí);

c) Tiếp tục rà soát và tăng cường công tác bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; lồng ghép triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho CBCCVC;

d) Đa dạng, linh hoạt các hình thức đào tạo, bồi dưỡng (tập trung, bán tập trung, từ xa, trực tuyến). Xây dựng đội ngũ giảng viên (kiêm chức) thỉnh giảng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC cấp thành phố;

đ) Thực hiện kịp thời chế độ, chính sách đối với CBCCVC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng (trong và ngoài nước) theo quy định; xử lý nghiêm các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ học tập hoặc thực hiện không đúng quy định đào tạo, bồi dưỡng;

e) Tăng cường công tác kiểm tra về đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng công tác giảng dạy, học tập; phát hiện, điều chỉnh kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quản lý và thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nội vụ**

a) Tổ chức triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2021; đồng thời, hướng dẫn cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định hiện hành;

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chỉ tiêu và chuyên ngành đào tạo theo kế hoạch được phê duyệt; tham mưu cấp có thẩm quyền thống nhất chuyên ngành đào tạo trước khi CBCCVC tham gia dự tuyển sau đại học; thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC theo thẩm quyền;

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, kỹ năng theo vị trí việc làm, chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định;

d) Thực hiện công tác kiểm tra và báo cáo tình hình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; tham mưu giải quyết kịp thời các vướng mắc liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC theo thẩm quyền.

#### **2. Sở Tài chính**

a) Hướng dẫn việc thực hiện kinh phí đào tạo, bồi dưỡng và bố trí kinh phí theo đúng quy định hiện hành;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, cân đối kinh phí và cấp trực tiếp về cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức các lớp bồi dưỡng theo Kế hoạch.

### 3. Đề nghị Trường Chính trị thành phố

a) Phối hợp, liên kết tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu được giao;

b) Phối hợp triển khai bồi dưỡng kiến thức kỹ năng hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026.

### 4. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đến CBCCVC thuộc phạm vi quản lý; quan tâm và tạo điều kiện cho CBCCVC nữ, CBCCVC dân tộc thiểu số, CBCCVC thuộc diện quy hoạch đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện chế độ thông tin báo cáo về cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm và bố trí công chức tham gia đội ngũ giảng viên kiêm chức để giảng dạy theo yêu cầu; phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định nội dung chương trình, đối tượng trước khi tổ chức lớp theo quy định;

c) Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và Sở Tài chính triển khai tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ ngắn hạn theo đúng tiến độ, kế hoạch được phê duyệt; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả; thanh, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành; kịp thời thông tin, báo cáo về Sở Nội vụ khi không mở lớp theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để điều tiết kinh phí cho cơ quan, đơn vị khác có nhu cầu mở lớp theo quy định;

d) Cử đúng đối tượng tham gia đào tạo, bồi dưỡng; chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện. Phối hợp với Sở Nội vụ thống nhất về chuyên ngành đào tạo trước khi cử CBCCVC tham dự tuyển sinh đào tạo sau đại học (kể cả tự túc về kinh phí);

đ) Phối hợp thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định, hướng dẫn hiện hành có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, phản ánh trực tiếp về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

(Đính kèm Phụ lục I, Phụ lục II)

#### Nơi nhận:

- TT. Thành ủy, TT. HĐND TP;
- Vụ Đào tạo, bồi dưỡng CBCC (Bộ Nội vụ);
- CT, PCT UBND TP;
- Trường Chính trị thành phố;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (3E,4);
- Lưu: VT. M



Trần Việt Trường

Phụ lục I

**CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2021**

(Kèm theo Kế hoạch số 168 /KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)



TT	Đối tượng	Tổng số	Chỉ tiêu đào tạo bằng ngân sách						Chỉ tiêu đào tạo tự túc kinh phí							
			Tổng số chỉ tiêu đào tạo bằng ngân sách	Trong nước				Nước ngoài		Tổng số chỉ tiêu đào tạo tự túc KP	Trong nước				Nước ngoài	
				Tiến sĩ	Th.sĩ	DS,BS CK2	DS,BS CK1	Tiến sĩ	Th.sĩ		Tiến sĩ	Th.sĩ	DS,BS CK2	DS,BS CK1	Tiến sĩ	Th.sĩ
<b>I</b>	<b>Sở, ban ngành thành phố</b>															
1	Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố	1	1		1					0						
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	1	1		1					0						
3	Thanh tra thành phố	1	0							1		1				
4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2	2	1	1					0						
5	Sở Tài chính	2	0							2		2				
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2	1		1					1		1				
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2	2	1	1					0						
8	Sở Giao thông vận tải	2	1		1					1		1				
9	Sở Khoa học và Công nghệ	1	1		1					0						
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	4	2	1	1					2		2				
11	Sở Y tế	1	0							1		1				
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	0							1		1				
13	Sở Nội vụ	5	2		2					3		3				
14	Sở Ngoại vụ	1	0							1					1	

TT	Đối tượng	Tổng số	Chỉ tiêu đào tạo bằng ngân sách						Chỉ tiêu đào tạo tự túc kinh phí							
			Tổng số chỉ tiêu đào tạo bằng ngân sách	Trong nước				Nước ngoài		Tổng số chỉ tiêu đào tạo tự túc KP	Trong nước				Nước ngoài	
				Tiến sĩ	Th.sĩ	DS,BS CK2	DS,BS CK1	Tiến sĩ	Th.sĩ		Tiến sĩ	Th.sĩ	DS,BS CK2	DS,BS CK1	Tiến sĩ	Th.sĩ
<b>Cộng I</b>		<b>26</b>	<b>13</b>	<b>3</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>
<b>II</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp cấp thành phố</b>															
1	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ	16	8	5	3					8	5				1	2
2	Trường Cao đẳng Cần Thơ	4	2		2					2		2				
3	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật	3	0							3	2	1				
4	Trường Cao đẳng Nghề	4	4		4					0						
5	Trường Cao đẳng Văn hóa - Nghệ thuật	2	2		2					0						
6	Trường Cao đẳng Y tế	4	4	1	3					0						
7	Viện Kinh tế - Xã hội	1	0							1	1					
8	Đài Phát thanh và Truyền hình	4	0							4		4				
9	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Hội chợ triển lãm	1	0							1		1				
10	Sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	3	0							3		3				
11	Sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp	2	2		2					0						
12	Sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	1		1					0						
13	Sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	1		1					0						
14	Sự nghiệp thuộc Sở Giao thông vận tải	3	1		1					2		2				

TT	Đối tượng	Tổng số	Chỉ tiêu đào tạo bằng ngân sách						Chỉ tiêu đào tạo tự túc kinh phí							
			Tổng số chỉ tiêu đào tạo bằng ngân sách	Trong nước				Nước ngoài		Tổng số chỉ tiêu đào tạo tự túc KP	Trong nước				Nước ngoài	
				Tiến sĩ	Th.sĩ	DS,BS CK2	DS,BS CK1	Tiến sĩ	Th.sĩ		Tiến sĩ	Th.sĩ	DS,BS CK2	DS,BS CK1	Tiến sĩ	Th.sĩ
15	Sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	4	0							4	2	2				
16	Sự nghiệp thuộc Sở Thông tin và Truyền thông	1	1		1					0						
17	Sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	46	43		43					3		3				
18	Sự nghiệp thuộc Sở Y tế	162	155	4	15	28	108			7		6		1		
<b>Cộng II</b>		<b>262</b>	<b>224</b>	<b>10</b>	<b>78</b>	<b>28</b>	<b>108</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>38</b>	<b>10</b>	<b>24</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>
<b>III</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận, huyện</b>															
1	Ủy ban nhân dân quận Cái Răng	4	3		2		1			1		1				
2	Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	3	1		1					2		2				
3	Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều	3	3		3					0						
4	Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy	6	5		5					1		1				
5	Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai	6	5		5					1		1				
6	Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền	3	1		1					2		2				
7	Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ	1	1		1					0						
8	Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt	3	1		1					2		2				
<b>Cộng III</b>		<b>29</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>19</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp thuộc quận, huyện</b>	<b>0</b>	<b>0</b>							<b>0</b>						
1	Sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	1	0							1		1				
2	Sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều	4	3		3					1		1				



TT	Đối tượng	Tổng số	Chỉ tiêu đào tạo bằng ngân sách						Chỉ tiêu đào tạo tự túc kinh phí							
			Tổng số chỉ tiêu đào tạo bằng ngân sách	Trong nước				Nước ngoài		Tổng số chỉ tiêu đào tạo tự túc KP	Trong nước				Nước ngoài	
				Tiến sĩ	Th.sĩ	DS,BS CK2	DS,BS CK1	Tiến sĩ	Th.sĩ		Tiến sĩ	Th.sĩ	DS,BS CK2	DS,BS CK1	Tiến sĩ	Th.sĩ
3	Sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy	2	2	2						0						
4	Sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền	1	0							1	1					
<b>Cộng IV</b>		<b>8</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng I + II + III + IV</b>		<b>325</b>	<b>262</b>	<b>13</b>	<b>112</b>	<b>28</b>	<b>109</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>63</b>	<b>10</b>	<b>48</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>2</b>

*Chú ý: Nguyên tắc, đối tượng, điều kiện đào tạo thực hiện theo Điều 3, Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC*



**Phụ lục II**

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC LỚP BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2021**

(Kèm theo Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Nội dung	Số lớp	SLHV	Đối tượng	Thời gian học	Dự kiến thời gian tổ chức	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Nguồn kinh phí
1	Chuyên viên chính	2	160	Công chức, viên chức	8 tuần	Theo Kế hoạch của Trường Chính trị	Trường Chính trị	Trường Chính trị	Nguồn kinh phí do Trường Chính trị quản lý
2	Chuyên viên	5	400	Công chức, viên chức	8 tuần				
3	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	3	210	Công chức, viên chức	4 tuần				
4	Bồi dưỡng công tác Dân vận chính quyền	1	80	Công chức, viên chức	03 ngày				
5	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính cao cấp; Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp sở, cấp huyện		15	CBCC lãnh đạo, quản lý	Theo kế hoạch của HVHC Quốc gia		Sở Nội vụ	Ban Thi đua - Khen thưởng	Kinh phí ĐTBD thành phố
6	Các chuyên đề liên quan về: nghiệp vụ tổ chức; công tác nội vụ trên các lĩnh vực tuyển dụng, sử dụng, quản lý CCVC, CCHC, VTLT...	7	420	CCVC sở, ban ngành, quận, huyện, xã, phường, thị trấn	03 ngày	Quý II,III			
7	Tổ chức hội thảo, tập huấn nghiệp vụ theo yêu cầu của Bộ Nội vụ, UBND thành phố; bồi dưỡng giảng viên kiêm chức...			CCVC các cơ quan, đơn vị liên quan		Quý I-IV			
8	Tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua khen thưởng	1	200	Công chức, viên chức phụ trách Thi đua - Khen thưởng	01 ngày	Quý IV			
9	Hội nghị cập nhật kiến thức về công tác tín ngưỡng, tôn giáo cho cán bộ chủ chốt làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo	1	115	Trưởng ban Ban Chỉ đạo công tác Tôn giáo - dân tộc quận, huyện; Phó Chủ tịch UBND quận, huyện	02 ngày	Quý IV			
10	Lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác tín ngưỡng, tôn giáo cho cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo	1	210	Công chức làm công tác tín ngưỡng tôn giáo cấp thành phố, cấp huyện, cấp xã	05 ngày	Quý IV			
11	Hội nghị phổ biến chính sách, pháp luật cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo.	2	250	Lớp 1: Công giáo, phật giáo Hòa Hảo, Tin Lành, Cao đài, Tịnh độ Cư sĩ, Baha'I, Phật đường Nam tông Minh Sư đạo và đại diện một số cơ sở tín ngưỡng; Lớp 2: Tăng, ni phật giáo (Bắc tông, Khất sĩ và Nam tông kinh) trên địa bàn thành phố Cần Thơ	03 ngày	Quý III			
12	Hội nghị cho Đại Chủng viện Thánh Quý	1	150	Chủng sinh Đại Chủng viện Thánh Quý Cần Thơ	03 ngày	Quý II			
13	Hội nghị cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành Phật giáo Nam tông Khmer	1	250	Tăng sinh Học viên Phật giáo Nam tông Khmer và các vị trụ trì chùa Phật giáo Nam tông Khmer	03 ngày	Quý III			
14	Hội nghị cho Hội đồng Mục vụ Giáo xứ công giáo	1	100	Hội đồng Mục vụ Giáo xứ, Giáo họ Công giáo của hai Giáo hạt Vĩnh Thanh và Vĩnh An thuộc huyện Vĩnh Thanh	03 ngày	Quý IV			
15	Hội nghị cho đại diện điểm nhóm của các hệ thái Tin Lành đang hoạt động tại thành phố Cần Thơ	1	50	Đại diện điểm nhóm của các hệ phái Tin Lành đã có tư cách pháp nhân và chưa có tư cách pháp nhân đang hoạt động tại thành phố Cần Thơ	01 ngày	Quý II			

TT	Nội dung	Số lớp	SLHV	Đối tượng	Thời gian học	Dự kiến thời gian tổ chức	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Nguồn kinh phí
16	Hội nghị thông tin, tuyên truyền về chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo cho tín đồ các tôn giáo (theo Quyết định số 219/QĐ-TTg)	3	150	Tín đồ tôn giáo	01 buổi	Quý II			
17	Hội nghị đánh giá mức độ hài lòng về các cách thủ tục hành chính liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo	1	60	Đại diện các tổ chức tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng tôn giáo trên địa bàn thành phố Cần Thơ	01 buổi	Quý IV			
18	Nhiệm vụ Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	2	300	Cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính, cán bộ phụ trách Bộ phận Một cửa tại Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND quận, huyện; UBND xã, phường, thị trấn	02 ngày	Quý III	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Kinh phí ĐTBD thành phố
19	Lớp Bồi dưỡng kiến thức kỹ năng, hội nhập kinh tế quốc tế trong tình hình mới	1	100	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác đối ngoại của Sở, ban ngành, UBND quận/huyện, các hiệp hội, doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Từ 02-03 ngày	Quý II	Sở Ngoại vụ	Bộ Ngoại giao, Sở Ngoại vụ	Kinh phí ĐTBD thành phố
20	Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại	1	150	Công chức, viên chức phụ trách công tác đối ngoại của Sở, ban ngành, UBND quận/huyện, hội, đoàn thể	Từ 02-03 ngày	Quý III		Sở Ngoại vụ	
21	Tập huấn công tác Tiếp công dân, xử lý đơn, khiếu nại, tố cáo	2	200	Công chức Thanh tra TP, CBCCVC quận, huyện, sở, ngành	02 ngày	Quý II, III	Thanh tra thành phố	Thanh tra thành phố	Kinh phí ĐTBD thành phố
22	Tập huấn công tác phòng, chống tham nhũng	1	200	Công chức Thanh tra TP, CBCCVC quận, huyện, sở, ngành	01 ngày	Quý II, III			
23	Lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	1	100	Công chức Thanh tra TP, CBCCVC quận, huyện, sở, ngành	02 ngày	Quý II, III			
24	Lớp bồi dưỡng kỹ năng hành chính trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	1	100	Công chức Thanh tra TP, CBCCVC quận, huyện, sở, ngành	02 ngày	Quý II, III			
25	Lớp tập huấn nghiệp vụ thuyết minh di tích lịch sử - văn hóa	1	70	Cán bộ văn hóa xã, phường, thị trấn; Đội ngũ tuyên truyền tại Quận, Huyện Đoàn có di tích	03 ngày	Quý II	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Mời giảng viên của trường ĐH VH TP. HCM	Kinh phí ĐTBD thành phố
26	Lớp tập huấn nghiệp vụ cơ sở về thể dục thể thao, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và phòng chống tham nhũng về thể dục thể thao cho công chức, viên chức huấn luyện viên, công tác viên, hướng dẫn viên, giáo viên thể dục thể thao	1	120	CCVC, huấn luyện viên, giáo viên thể dục thể thao quận, huyện	03 ngày	Quý I		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
27	Tập huấn bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý du lịch	1	40	Phòng Văn hóa và Thông tin, cán bộ xã, phường tại quận, huyện	03 ngày	Quý II		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
28	Tập huấn nâng cao kỹ năng ca và biểu diễn cải lương cho diễn viên	1	13	Viên chức, diễn viên cải lương	30 ngày	Quý IV		Nhà hát Tây Đô	Nguồn kinh phí khác
29	Lớp bồi dưỡng MC	1	20	Cán bộ Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã phường, thị trấn và quận huyện và những người yêu thích lĩnh vực MC	07 ngày	Quý III		Trung tâm Văn hóa thành phố	
30	Tổ chức tuyên truyền phổ biến kiến thức Hội nhập quốc tế ngành công thương	2	80	Công chức, viên chức; doanh nghiệp	02 ngày/lớp	Quý II	Sở Công Thương	Bộ Công Thương, các viện trường	Kinh phí ĐTBD thành phố
31	Tập huấn phổ biến văn bản pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tồn trữ và sử dụng hóa chất	1	80	Công chức, doanh nghiệp	01 ngày	Quý III		Sở Công Thương	
32	Tập huấn tuyên truyền phổ biến kiến thức an toàn thực phẩm	3	70	Công chức, doanh nghiệp	01 ngày	Quý II, III		Sở Công Thương	

TT	Nội dung	Số lớp	SLHV	Đối tượng	Thời gian học	Dự kiến thời gian tổ chức	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Nguồn kinh phí
33	Tập huấn tuyên truyền phổ biến kiến thức về thương mại điện tử	2	120	Công chức, doanh nghiệp	02 ngày	Quý II, III		Bộ Công Thương, các viện trường	
34	Tập huấn nghiệp vụ hoạt động trợ giúp pháp lý	2	300	Chuyên viên, trợ giúp viên, cộng tác viên công tác tại các cơ quan, ban ngành thành phố, quận, huyện	02 ngày	Quý II	Sở Tư pháp	Trung tâm trợ giúp viên pháp lý trực thuộc Sở Tư pháp	Kinh phí ĐTBD thành phố
35	Tập huấn lớp Bồi dưỡng công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng; trật tự xây dựng và hạ tầng kỹ thuật	1	50	Cán bộ, công chức lãnh đạo và chuyên môn thuộc các phòng Quản lý đô thị, phòng Kinh tế và Hạ tầng; phòng chuyên môn thuộc các sở liên quan; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện	03 ngày	Quý II, III	Sở Xây dựng	Phân viện miền Nam thuộc Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị Bộ Xây dựng	Kinh phí ĐTBD thành phố
36	Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	1	40	Đối tượng 3 là Cán bộ, công chức, viên chức là lãnh đạo cấp phòng và tương đương (dự kiến mời giảng viên Học viện Dân tộc - UBĐT)	05 ngày	Quý II			
37	Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	1	40	Đối tượng 4 là Cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ (Dự kiến mời giảng viên Học viện Dân tộc - UBĐT)	05 ngày	Quý II			
38	Bồi dưỡng kiến thức dân tộc (tiếng Hoa)	1	30	Tổ chức cho nhóm đối tượng 3 và 4 ở quận, huyện, xã, phường tiếp xúc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số (quận Ninh Kiều, Cái Răng, Bình Thủy)	45 ngày	Năm 2021	Ban Dân tộc	Ban Dân tộc	Ngân sách thành phố
39	Bồi dưỡng kiến thức dân tộc (tiếng Khmer)	1	30	Tổ chức cho nhóm đối tượng 3 và 4 ở quận, huyện, xã, phường tiếp xúc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số (huyện Cờ Đỏ, Thới Lai, Ô Môn)	45 ngày	Năm 2021			
40	Tổ chức Hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật	1	250	Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	03 ngày	Quý III			
41	Tập huấn nghiệp vụ giám sát an toàn thông tin, an ninh mạng	10	30	Sở, ngành, UBND quận, huyện, UBND xã, phường, thị trấn	03 ngày	Tháng 6			
42	Tập huấn kiến thức quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông; nâng cao nhận thức chuyển đổi số	1	120	Sở, ngành, UBND quận, huyện, UBND xã, phường, thị trấn	03 ngày	Tháng 8			
43	Tập huấn công tác người phát ngôn và thông tin đối ngoại	1	45	Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, UBND xã, phường thị trấn	02 ngày	Tháng 10	Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm CNTT-TT	Kinh phí ĐTBD thành phố
44	Tập huấn chuyên đề về thành phố thông minh (Smart CITY)	1	120	Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, UBND xã, phường thị trấn	02 ngày	Tháng 11			
45	Tập huấn quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước	1	100	Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, UBND xã, phường thị trấn	01 ngày	Tháng 12			
46	Tập huấn công tác Phi Chính phủ nước ngoài	1	300	Cán bộ công tác Phi Chính phủ tại các sở ngành, quận, huyện, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các Hội hữu nghị thành viên	02 ngày	Quý III	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	Ban Điều phối viện nhân dân (PACCOM) phối hợp với Liên hiệp CTC hữu nghị Cần Thơ	Ngân sách nhà nước
47	Tập huấn bồi dưỡng công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành	1	50	Công chức quận, huyện	02 ngày	Quý II - III			
48	Tập huấn bồi dưỡng về kiến thức quản lý tài chính, kế toán; cập nhật các văn bản liên quan đến chế độ tài chính mới phát sinh	3	450	Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp giáo dục, đơn vị sự nghiệp công lập khác cấp huyện; các đơn vị cấp xã	03 ngày	Quý II - III	Sở Tài chính	Phối hợp Bộ Tài chính	Kinh phí ĐTBD thành phố
		2	200	Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp thành phố	03 ngày	Quý II			
<b>Tổng</b>		<b>82</b>	<b>6,738</b>						